

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/01/2024.

V/v Xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH - HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ; Ông Lê Quang Hoàng.

- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** Bà Phạm Thị Hiền – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên toà:*
Ông Phùng Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Nam Sách mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 291/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị T, sinh năm 2000; ĐKKHKT và chỗ ở: T, H, N, Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Huy V, sinh năm 1998; ĐKKHKT và chỗ ở: T, H, N, Hải Dương.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1993; ĐKKHKT: P, Đ, N, Hải Dương; Hiện đang chấp hành án tại Phân trại 2 - Trại giam H, C, Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn năm 2018 và có một con chung là Nguyễn Khánh D, sinh ngày 19/01/2019. Năm 2019, do mâu thuẫn nên chị và anh T1 đã sống ly thân. Thời gian chị và anh T1 sống ly thân chị có quan hệ tình

cảm với anh Đỗ Huy V và đã có thai với anh V. Ngày 09/7/2020 chị và anh T1 ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 80/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/7/2020 của Toà án nhân dân huyện Nam Sách. Ngày 11/11/2020 chị và anh V đăng ký kết hôn. Ngày 14/12/2020 chị sinh một bé gái ở Trung tâm y tế huyện N. Ngày 25/01/2021 chị và anh V đã đưa con đi làm xét nghiệm, theo kết quả xét nghiệm thì cháu bé là con đẻ của anh V. Ngày 03/02/2021 chị đi đăng ký khai sinh cho con tại UBND xã Hg. Chị đặt tên con là Ngô Thị Khánh H, và phần thông tin người cha trong giấy khai sinh ghi anh Nguyễn Văn T1 là cha của cháu H. Lý do vì chị mang thai cháu H khi chị và anh T1 chưa chấm dứt quan hệ hôn nhân. Đến nay chị thấy nếu để khai sinh cho con như vậy sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của con nên chị làm đơn đề nghị Toà án giải quyết xác định cháu Ngô Thị Khánh H, sinh ngày 14/12/2020, theo giấy khai sinh số 18, đăng ký ngày 03/02/2021 tại UBND xã H, huyện N tỉnh Hải Dương là con đẻ của anh Đỗ Huy V, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương

Theo biên bản lấy lời khai bị đơn anh Đỗ Huy V trình bày:

Anh và chị Ngô Thị T kết hôn ngày 11/11/2020. Trước khi kết hôn với anh, chị T đã kết hôn với anh Nguyễn Văn T1 nhưng do mâu thuẫn nên hai họ đã ly hôn vào tháng 7/2020. Anh và chị T có quan hệ tình cảm từ tháng 3 năm 2020 và chị T đã có thai. Ngày 14/12/2020 chị T sinh con ở Trung tâm y tế huyện N. Ngày 25/01/2021 anh và chị T đã tự đưa con đi làm xét nghiệm ADN theo kết quả xét nghiệm thì cháu bé là con đẻ của anh. Ngày 03/02/2021 chị T đi đăng ký khai sinh cho cháu và đặt tên cháu là Ngô Thị Khánh H (lấy họ theo họ của chị T). Còn về phần thông tin của người cha lúc đó mặc dù anh và chị T đã kết hôn, theo xét nghiệm ADN cháu bé là con của anh, nhưng do thời điểm chị T mang thai vẫn chưa chấm dứt quan hệ hôn nhân với anh T1, do đó theo hướng dẫn của UBND xã chị T đã kê khai phần tên cha trong giấy khai sinh của cháu H là anh Nguyễn Văn T1. Đến nay chị T làm đơn đề nghị Toà án xác định cháu H là con đẻ của anh. Anh nhất trí quan điểm của chị T đề nghị Toà án giải quyết xác định cháu Ngô Thị Khánh H, sinh ngày 14/12/2020, theo giấy khai sinh số 18, đăng ký ngày 03/02/2021 tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương là con đẻ của anh.

Theo biên bản lấy lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T1 trình bày:

Anh và chị T trước là vợ chồng nhưng đã ly hôn từ tháng 7/2020. Quá trình chung sống anh chị có 1 con chung là Nguyễn Khánh D, sinh ngày

19/01/2019. Do có hành vi vi phạm pháp luật nên từ ngày 03/12/2018 anh phải đi chấp hành án tại Trại giam H. Trong thời gian anh đi chấp hành án, anh và chị T không có quan hệ tình dục, chị T ở nhà có quan hệ tình cảm với ai anh không biết. Khi Toà án thụ lý, giải quyết đơn ly hôn của chị T đã tổ chức hoà giải cho anh chị tại Trại giam H. Tại buổi hoà giải anh thấy chị T đang mang thai, anh đã động viên chị T rút đơn về đợi sinh con xong thì giải quyết nhưng chị T nói với anh là chị T đã có thai với người khác nên cương quyết xin ly hôn. Do đó anh đã đồng ý và Toà án đã giải quyết cho anh và chị T ly hôn. Sau khi anh và chị T ly hôn, anh không còn liên lạc và không biết tin tức gì về chị T. Anh cũng không biết việc chị T kê khai anh là bố đẻ của cháu Ngô Thị Khánh H tại giấy khai sinh của cháu. Đến nay chị T khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết xác định cháu Ngô Thị Khánh H, sinh ngày 14/12/2020, theo giấy khai sinh số 18, đăng ký ngày 03/02/2021 tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương là con đẻ của anh Đỗ Huy V. Anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Toà án thông báo cho anh về kết quả trưng cầu giám định ADN giữa anh Đỗ Huy V và cháu Ngô Thị Khánh H. Anh không có ý kiến gì về kết quả đó. Do hiện nay anh đang phải chấp hành án nên không thể tham gia tố tụng tại Toà án được. Do đó anh đề nghị Toà án cho anh vắng mặt toàn bộ quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên toà.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách trình bày việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký trong quá trình thu thập chứng cứ, người tiến hành tố tụng tại phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt nhưng đều có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt đương sự là đúng pháp luật. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 88, khoản 2 Điều 101, điểm a khoản 3 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T: xác định cháu Ngô Thị Khánh H, sinh ngày 14/12/2020, theo giấy

khai sinh số 18, đăng ký ngày 03/02/2021 tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương là con đẻ của anh Đỗ Huy V. Về án phí: Miễn án phí cho chị Ngô Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà nhưng đã ý kiến xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Ngô Thị T là mẹ đẻ cháu Ngô Thị Khánh H chưa thành niên có đơn khởi kiện yêu cầu xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 101 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn anh Đỗ Huy V đang cư trú tại thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương nên Tòa án nhân dân huyện Nam Sách thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Theo lời khai của nguyên đơn chị T, bị đơn anh V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T1 có đủ cơ sở xác định: Chị T, anh T1 trước đó là vợ chồng. Từ tháng năm 2018 anh T1 đi chấp hành án tại Trại giam H, kể từ đó anh chị sống ly thân và không có quan hệ tình dục. Trong thời gian chị T, anh T1 sống ly thân nhưng chưa chấm dứt quan hệ hôn nhân, chị T và anh V có quan hệ tình cảm và chị T đã có thai. Ngày 09/7/2020 chị T và anh T1 ly hôn (chấm dứt quan hệ hôn nhân). Ngày 11/11/2020 chị T và anh V kết hôn. Ngày 14/12/2020 chị T sinh một bé gái ở Trung tâm y tế huyện N. Ngày 03/02/2021 chị T đi đăng ký khai sinh con đặt tên là Ngô Thị Khánh H. Tại giấy khai sinh ghi thông tin cha là anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1993 ; nơi cư trú P, N, Hải Dương. Chị T khởi kiện đề nghị Toà án xác định anh Đỗ Huy V là bố đẻ của cháu Ngô Thị Khánh H để đảm bảo quyền lợi cho cháu. Anh Đỗ Huy V xác định anh là bố của cháu H và đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Anh Nguyễn Văn T1 đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết, Toà án đã thực hiện trưng cầu giám định ADN giữa cháu Ngô Thị Khánh H với anh Đỗ Huy V. Tại kết quả xét nghiệm ADN số 289.VE/23/ADN ngày 22/12/2023 của Công ty CP công nghệ y tế VIETCARE kết luận: anh Đỗ Huy V có quan hệ huyết thống bố con với cháu Ngô Thị Khánh H. HĐXX xét thấy, mặc dù chị T mang thai cháu Ngô Thị Khánh H trong thời kỳ hôn nhân với anh Nguyễn Văn T1 nhưng căn cứ lời khai của các đương sự và

kết quả xét nghiệm ADN giữa anh V và cháu H đã có đủ cơ sở xác định anh V là bố đẻ của cháu H. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị T khởi kiện đề nghị xác định cha cho con chưa thành niên nên được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Vì các lý do trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 88, khoản 2 Điều 101, điểm a khoản 3 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị T

1. Xác định cháu Ngô Thị Khánh H, sinh ngày 14/12/2020, theo giấy khai sinh số 18, đăng ký ngày 03/02/2021 tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương là con đẻ của anh Đỗ Huy V, sinh năm 1998; ĐKKHKT: Thôn T, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. Án phí: Chị Ngô Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- Dương sự;
- Chi cục THA DS Nam Sách;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy